TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 334/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 07/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Võ Thị T, sinh năm: 1988; thường trú: Số 73/53 đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1993; thường trú: Xóm V, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Công ty TNHH T; địa chỉ: Số 2, đường số 3, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tuazon Cabrera R, sinh năm 1981; chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; thường trú: Số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Võ Thị T trình bày:

Vào tháng 4/2009 đến tháng 12/2009, bà có làm việc tại Công ty TNHH Quốc Tế C với vị trí công nhân kiểm phẩm, thời gian làm việc từ 08 giờ 00 sáng đến 17 giờ 00 chiều, chưa kể tăng ca, bà có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7409158386. Từ khoảng tháng 8/2024, bà đi làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian tháng 8/2009. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 8/2009 em gái bà tên Võ Thị N chưa đủ 18 tuổi, nhưng gia đình khó khăn, cần có công việc làm để tăng thu nhập nên bà có cho bà N mượn chứng minh nhân dân số 186749046 do Công an tỉnh Nghệ An cấp cho bà để xin việc làm. Bà đồng ý cho bà N mượn chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch và bà N đi xin việc ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T; có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7409233339. Sau đó bà T xin nghỉ việc và không sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà để làm việc ở bất cứ doanh nghiệp nào khác.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T và Công ty TNHH T vô hiệu.

Việc bà Võ Thị N mượn hồ sơ lao động của bà Võ Thị T để làm việc tại Công ty TNHH T là lỗi của bà N và bà T, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N trình bày: Bà và bà T có quan hệ chị em. Năm 2009, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH T và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2009. Nay bà N thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà T và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH T vô hiệu. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Tuazon Cabrera R là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T trình bày: Bà Võ Thị T có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T và được Công ty tham gia BHXH, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà Võ Thị T nên không thể cung cấp cho Toà án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc bà Võ Thị N mượn giấy tờ của bà Võ Thị T để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển tại công ty rất lớn. Nay bà Võ Thị T yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T và Công ty TNHH T vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- *Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T cho người lao động thì Công ty TNHH T có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Võ Thị T, sinh năm 1988, số CMND 186749046, với mã số BHXH 7409233339 từ tháng 8/2009 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố Dĩ An còn phát hiện bà Võ Thị T còn có mã số 7409158386 từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2009 tại Công ty TNHH Quốc Tế C. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà T thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Võ Thị T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị T, bà Võ Thị N, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 8/2009, người lao động tên Võ Thị T, sinh năm 1988, chứng minh nhân dân số 186749046, được Công ty TNHH T tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409233339. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH T và bà T phát sinh từ tháng 8/2009 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà T và bà N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 8/2009 là bà Võ Thị N chứ không phải bà Võ Thị T. Do bà N chưa đủ tuổi nên bà T đã cho bà N mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà T và bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng

8/2009, bà T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Quốc Tế C.

[2.2] Xét thấy, việc bà Võ Thị N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Võ Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Võ Thị T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giao kết giữa bà T (do bà N mượn tên) với Công ty TNHH T là có căn cứ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Võ Thị T bị trùng từ tháng 8/2009. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T với bà Võ Thị T vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Võ Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 33, điểm c khoản 2 Điều 35 và các Điều 39, 149, 361, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Võ Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị T với Công ty TNHH T vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007606 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hồng